

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2023/HS-ST.

Ngày: 21-3-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Huệ.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Linh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm hình thức trực tuyến công khai tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2023; điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh T, sinh năm 1994 tại Đ.

Nơi đăng ký thường trú: Khu Phố L 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; Bị cáo là con thứ năm trong gia đình có 06 anh chị em. Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1993 và có 01 con chung sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/11/2022 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành (Bị cáo có mặt).

2. Hà Thanh N, sinh năm 1995 tại C.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp G, xã T, huyện Đ, tỉnh C.

Nơi sinh sống: Ấp 1, xã T, huyện L, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Thanh T, sinh năm 1974 và bà Lê Mỹ P, sinh năm 1975; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/11/2022 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành. (Bị cáo có mặt).

3. Võ Văn S (tên gọi khác: Chuột), sinh năm 2003 tại Đ.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 1, xã T, huyện L, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Á (chết), sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1984; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 chị em và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 24/11/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/11/2022 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành. (Bị cáo có mặt).

4. Bùi Văn T, sinh năm 1996 tại H.

Nơi đăng ký thường trú: Xóm N, xã A, huyện L, tỉnh H.

Nơi sinh sống: Ấp 1, xã T1, huyện L1, tỉnh Đ1.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn D, sinh năm 1979 và bà Bùi Thị D, sinh năm 1978; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/11/2022 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành. (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T, Hà Thanh N, Võ Văn S và Bùi Văn T là những người nghiện ma túy (T sử dụng ma túy từ năm 2020, N sử dụng ma túy từ tháng 01/2022, S sử dụng ma túy từ năm 2019 và T sử dụng ma túy từ tháng 9/2022). Vào khoảng 22 giờ ngày 06/11/2022, tại phòng trọ của T thuộc ấp 1, xã Tam An,

huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Lúc này, có T, N và S đến chơi. Do không có tiền mua ma túy để sử dụng nên T hỏi mượn T 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng thì T đồng ý. T lấy số tiền 100.000 đồng đưa cho N, thấy vậy S đưa thêm 100.000 đồng cho N mua ma túy. N đi bộ đến đoạn đường gần Công ty Thanh Ngọc thuộc khu phố Long Khánh 2, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai gặp người đàn ông tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy. Tại đây, N đưa cho Đ số tiền 200.000 đồng, Đ đưa cho N 01 gói ma túy có kích thước 2,5cm x 02cm, Nghiệp cất giấu trong người rồi đi bộ về lại phòng trọ của T. Khi Nghiệp để gói ma túy trên yên xe trong phòng trọ của T thì lực lượng Công an xã Tam An kiểm tra hành chính nên T tắt đèn cùng với N bỏ chạy lên gác xép của phòng trọ, còn T lấy gói ma túy ném vào trong bồn cầu vệ sinh thì bị lực lượng công an phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 2376/KL-KTHS ngày 14/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,8155 gam, loại Methamphetamin.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Nguyễn Minh T, Hà Thanh N, Võ Văn S và Bùi Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSLT ngày 13/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T, Hà Thanh N, Võ Văn S, Bùi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố các bị cáo T, N, S, T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Minh T, Võ Văn S mức án từ 20 tháng tù đến 22 tháng tù.
- Hà Thanh N, Bùi Văn T mức án từ 18 tháng tù đến 20 tháng tù.

Đối với bị cáo S có nhân thân xấu, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 201/2022/HS-ST ngày 24/11/2022 nên áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung theo quy định pháp luật.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 2376/KL-KTHS.

Đối với người đàn ông tên Đ có hành vi bán ma túy cho N hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Minh T, Hà Thanh N, Võ Văn S, Bùi Văn T khai nhận: Khoảng 23 giờ 30 ngày 06/11/2022, tại phòng trọ ở ấp 1, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, T, N, S và T có hành vi tàng trữ 01 gói nylon kích thước 2,5cm x 02cm bên trong chứa ma túy, khối lượng 0,8155 gam loại: Methamphetamine.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Minh T, Hà Thanh N, Võ Văn S, Bùi Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố các bị cáo T, N, S và T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện; gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nhưng cần phân tích, đánh giá vai trò của các bị cáo để áp dụng hình phạt cho tương xứng.

Bị cáo T là người khởi xướng rủ rê các bị cáo còn lại mua ma túy để cùng sử dụng và sau khi mượn tiền của bị cáo T đã đưa cho bị cáo N để mua ma túy, các bị cáo còn lại khi được rủ cũng đồng ý cùng hùn tiền mua ma túy, T cho T mượn 100.000 đồng, S góp vào 100.000 đồng và bị cáo N tuy không góp tiền

nhưng là người trực tiếp thực hiện việc đi mua ma túy về tàng trữ mục đích cùng sử dụng.

Bị cáo S có nhân thân xấu, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 01 năm về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 201/2022/HS-ST ngày 24/11/2022. Do đó, cần xử phạt bị cáo T và bị cáo S một mức án nghiêm hơn các bị cáo T và N, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần tổng hợp hình phạt 01 năm tù mà bị cáo S đang chấp hành.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về biện pháp tư pháp, vật chứng vụ án:

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 2376/KL-KTHS.

[4] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên Đ bán ma túy cho N hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Minh T, Hà Thanh N, Võ Văn S** (tên gọi khác: Chuột), **Bùi Văn T** phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2022.

- Xử phạt bị cáo **Hà Thanh N 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2022.

- Xử phạt bị cáo **Bùi Văn T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2022.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 56; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Võ Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.**

Tổng hợp hình phạt 01 năm tù đang chấp hành của bản án số 201/2022/HS-ST ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; buộc bị cáo Võ Văn S chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án số 201/2022/HS-ST ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, ngày 07/11/2022.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 2376/KL-KTHS.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/02/2023.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T, Hà Thanh N, Võ Văn S, Bùi Văn T mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (2);
- Chi cục THADS H. Long Thành (8);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo (4);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (6).

Nguyễn Ngọc An